

Nắng Chiều

Bình Nguyên Lộc

Nếu chị Nguyệt không đến nơi, thì chắc hai người đã đánh nhau hay ít ra, họ cũng trao đổi nhau những tiếng nặng, khó lòng lấy lại được, rồi thì anh em sẽ tuyệt giao với nhau.

Cái anh Vinh ấy có một tật đánh chết không chừa, là hay đùa những cái lối bịch của người khác. Anh ta có tài nhận xét những tật nhỏ nhỏ của mọi người, có tài phóng to những điểm kỳ cục ấy lên, nắn cho nó biến thành những hình thù kỳ dị hơn, rồi lại có duyên thâm, trình bày những điều buồn cười ấy một cách ngây thơ như là vô tình mà nói đến, chớ không cố ý trêu người nào, không cố ý chọc cười ai. Chính cái ngây thơ ác hiểm ấy, cù người ta bất ngờ quá, nên không ai nín cười được.

Nhưng hôm đó, chị Nguyệt đến đúng vào lúc mà anh Cần bị làm nạn nhân của anh Vinh, và không muốn để chị này thấy bộ mặt nhăn nhó của mình, anh Cần vui tươi lên như là không giận bạn vậy.

Chị Nguyệt xem lại đồng hồ rồi hỏi:

- Sao, giờ này mấy anh chưa về?
- Thì đợi chị này giờ, đi sao được. Thôi ta đi nè!

Bình đáp, rồi giục tất cả mọi người.

Cả năm đồng đứng lên.

Ra đến cửa ngõ, muốn làm lành lại với Cần, Vinh hỏi:

- Thầy Mười Sáng là người thế nào, anh Cần?

Như chợt nghĩ ra điều gì, Cần không đáp, mà chụp lấy vai Vinh, rồi nói:

- Ủ, cậu có giỏi thì làm cái này. Tôi thách cậu đó. Cậu làm thế nào mà đùa thầy Mười Sáng cho anh em cười ngả nghiêng, ngả ngửa một bữa chơi. Cậu làm được thì tôi phục lẫn tài phả trò của cậu. Thầy Mười Sáng là người thế nào à? Cậu hỏi anh Bình thì rõ.

Nói xong, Cần hóm hình cười, bụng nghĩ: "Phen này, thì cậu chết nhé! Làm thế nào mà đùa được con người đứng đắn ấy! Thế mới biết tài cậu chưa vững đâu nhé, cậu bé ơi, đừng có làm phách".

Bình, vốn là một thanh niên rất thạo về tôn giáo, về các phong trào thần học. Chính anh ta đã rủ anh em đến nhà thầy Mười Sáng hôm nay.

Thầy Mười Sáng! Cả bọn không ai biết rõ thầy ta, trừ Bình. Để trả lời câu hỏi chưa thoát ra, mà thế nào cũng phải có của Vinh, Bình kể:

- Thầy Mười Sáng, trước kia, có theo học ở một trường trung học công lập tại Sài Gòn. Không rõ, vì lẽ gì, thầy ta bị đuổi vào năm thứ ba. Trở về tỉnh này nghĩ vài

mà không làm chảy máu; riêng ở Tây Tạng là nơi tu hành, những thầy tu tay mo cũng có thể ngồi trên tuyết hàng tuần, mà không bị cảm lạnh bao giờ. Thật là trái với những luật mà khoa học đã nêu ra.

- Thưa thầy, họ có phép tiên chắc?
- Đúng, họ luyện phép và chính tôi, cũng đã học được vài môn.

Đức nói:

- Hay đó cũng là khoa học; nhưng khác với khoa học của ta. Ta thử đặt tên khoa học của ta là khoa học A..., còn của họ là khoa học B. Cả hai đều đi tìm sự thật, mà đi hai nẻo khác nhau, ngày sau A và B sẽ gặp nhau chăng?
- Tôi không đáp được. Điều tôi biết chắc là họ và tôi đã làm được những điều mà cái khoa học A của cậu cho là không được. Nể lời chú Bình, tôi biểu diễn phép tị hỏa cho các cậu xem.

Bây giờ, bọn khách trẻ mới hiểu được sự có mặt của cả một cái lò rèn giữa am thầy Mưòi.

Thầy Mưòi Sáng nhúm lửa ở đồng than, còn Bình thì bước lên ghế cao, cầm hai cây thụt ở ống bễ mà thụt.

Hơi trong hai ống bễ xịch bay ra, thổi văng lên những mảnh than nát. Mấy đóm lửa mới nhúm, nỏ to lần lần, ăn lấn vào màu đen huyền của than. Màu lửa, ban đầu, xanh xanh, càng lớn khối, càng ngả sang màu hỏa hoàng và khi những lõi lửa chen than mà mọc lên, thì than đã nhuộm màu **bạch chàng**.

Bình thụt không ngớt tay, lửa cháy đỏ rực khuôn bếp.

Thầy Mưòi Sáng mặc áo đạo sĩ màu lam có viền trắng ở các rìa. Thầy ta sẵn tay áo lên một cách trịnh trọng, đoạn khom lưng, cúi mình trên bếp lửa, thọc tay vào đồng than cháy đỏ, chọn lấy một hòn than to nhất và đang cháy tốt nhất. Thầy ta làm công việc ấy dễ ợt như một cậu bé chọn kẹo. Thầy cầm hòn than đỏ giữa hai ngón tay, rồi đứng thẳng dậy, đặt nó vào giữa lòng bàn tay bên kia.

Bốn thanh niên và một thiếu nữ trở mắt nhìn. Họ hồi hộp đợi thầy Mưòi bị phỏng tay, phải rút hòn than đỏ, đợi chờ cái ấy, mà cứ lo sợ nó xáy ra, rồi phải thất vọng. Có thể nào như thế được chăng? Họ tự hỏi như vậy, rồi tự bảo rằng, thì ra phép tiên, phép mầu là điều có thật chớ không ngoa.

Hòn than trên tay của thầy Mưòi đã sậm màu đen, và một lớp tro trắng mỏng đã bắt đầu bao bọc lấy nó. Thầy đạo sĩ nói: "Nguội quá rồi!"

Rồi rút hòn than lên đồng lửa.

Bình mê xem biểu diễn, nên quên thụt lửa, khiến thầy đạo sĩ phải nhắc:

- Chú thụt tiếp đi chớ!

Hai ống bễ lại bắt đầu thổi khi khi và đồng than bắt đầu đỏ rực trở lại.

Thầy Mưòi Sang bước vào đồng than đang cháy, đi tới vài bước, đoạn đứng yên một nơi.

Những lưỡi lửa cứ chòn vòn muốn tấp lai quần của thầy Mươi, vốn đã vén lên rồi, khiến thầy lại phải vén ống lên thật cao.

Chị Nguyệt há miệng nhìn, mắt mở tròn xoe. Trong không khí, phảng phất một mùi huyền bí kỳ lạ, thật thật, hư hư, và thầy đạo sĩ kia, có vẻ một ông Tiên từ thời Xuân Thu hiện về. Năm khán giả trẻ tuổi nghe như mình đang lạc vào cõi tiên hay vào động quý. Thật là không thể tưởng tượng được.

Đứng trên than hồng được ước chừng năm phút, thầy Mươi bước xuống, mỉm cười đắc thắng.

Bình ngừng thụt, thở ra một hơi dài và nói:

- Mọi rụng hai tay!

Chị Nguyệt kính cẩn nhìn thầy Mươi Sáng giây lâu, rồi hỏi:

- Thưa thầy thầy ăn ở dễ thương cách nào mà mấy ông thầy tu trên ấy truyền cho thầy phép lạ này?
- Những phép này không thể truyền mà được như bùa ngải. Phải bên công luyện tập mới đắc.
- Luyện tập à, thưa thầy? Không truyền được, mà phải luyện tập, là không phải phép huyền bí nữa rồi, mà là khoa học đó, khoa học B như tôi đã nói.

Đó là lời của Đức.

Thầy Mươi Sáng suy nghĩ giây lát, rồi đáp:

- Có thể. Nhưng dấu sao khoa học của cậu cũng còn non lắm đối với khoa học huyền bí này.
- Đúng như vậy ! - Chị Nguyệt phê.

Bống cậu Vinh lẩm lời kia, nãy giờ cứ làm thính, hỏi lên đột ngột:

- Dạ, thưa thầy...

Anh ta mới mở lời, mà bao nhiêu con mắt đều quay nhìn anh ta. Thấy gương mặt ngây thơ một cách hóm hỉnh của Vinh, thản nhiên sắp hỏi một câu gì đó, họ đoán sẽ được cười.

Cần lo lắng kẻ nghịch của anh, lần này lại thắng nữa. Còn Bình thì hoảng hốt lên, sợ những câu pha trò của Vinh sẽ chọc giận người đáng kính là thầy Mươi. Nhưng đã trễ quá rồi, không còn ngăn thẳng mắc dịch Vinh kịp nữa.

Vinh ngây thơ tiếp hỏi:

- Dạ thưa thầy, không hay cái phép màu này dùng để làm gì vậy a thầy?

Thầy Mươi có vẻ bực mình lắm! Thầy suy nghĩ giây lâu, rồi đáp:

- Thí dụ như có đám cháy, tôi đã không hề gì, lại xông vào lửa để cứu những người còn kẹt trong nhà.
- Thưa thầy, thầy mất đến hăm tám năm trời để làm được một công việc mà bất kỳ anh lính cứu hỏa nào cũng làm được, mà chỉ tốn có hai phút đồng hồ thôi. Trong

hăm tám năm trời ấy, cái khoa học non nớt của chúng tôi đã tìm được bao nhiêu là thứ, mà những thứ ấy, truyền lại cho ai cũng được cả, miễn họ chịu bỏ ra chỉ vài năm thôi, để học tập.

Lần đầu tiên trong đời anh ta, con người nổi danh có tài hỏi vặn pha trò để chọc cười ấy, đã thất bại, vì không ai cười cả.

Thầy Mươi Sáng trở mặt nhìn người khách có vẻ mặt ngây ngô, đần độn kia, nổi giận trong vài giây, rồi kinh sợ trong mấy phút.

Đoạn thầy ta ngồi phịch xuống đất, ôm đầu mà thở dài. Cả sáu người trong nhà đều im lặng, mỗi người có một ý nghĩ riêng về quan niệm của Vinh.

Lâu lắm, người ta mới nghe thầy Mươi Sáng lẩm bẩm:

- Hăm tám năm! Hăm tám năm! Trời ơi, sự thật đến bạc đầu tôi tìm cũng chưa ra, mà cái phép mầu kia, luyện được sau một phần tư thế kỷ cố gắng, bỗng thấy là hoài công, phí sức lắm.

Bình bước tới, quỳ xuống trước mặt người đạo sĩ thất vọng để an ủi:

- Thưa thầy, không là hoàn toàn hoài công đâu, vì ít ra, điều ấy cũng giúp người khác thấy rõ là nẻo của khoa học B không phải là nẻo không nên theo.
- Không ! Sụp đổ cả rồi, các cậu ơi! Cả một đời tôi, cả một đời bao nhiêu người khác, chúng tôi đã dùng nó làm gì? Chẳng qua là phung phí thì giờ và tâm trí như những kẻ trác táng kia!